

Số: 35/2025/QĐST-HNGĐ

Cao Bằng, ngày 28 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số 45/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2025 về việc “Yêu cầu ly hôn, nuôi con chung” giữa:

- Nguyên đơn: Lương Thị T - Sinh năm 1992.

Địa chỉ: Xóm N, xã Đ, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: Nông Văn Đ – Sinh năm 1984.

Địa chỉ: Xóm N, xã Đ, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025);

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Chị Lương Thị T - Sinh năm 1992. CCCD: 004192001616 cấp ngày 27/4/2021 tại cục C Bộ C1.

Địa chỉ: Xóm N, xã Đ, tỉnh Cao Bằng.

- Anh Nông Văn Đ – Sinh năm 1984. CCCD: 004084001793 cấp ngày 21/4/2025 tại Bộ C1.

Địa chỉ: Xóm N, xã Đ, tỉnh Cao Bằng.

Giấy chứng nhận kết hôn số 009/2012 ngày 21/5/2012 của Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T (nay là xã C) tỉnh Cao Bằng không còn giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị T và anh Nông Văn Đ thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Hai bên xác nhận có 02 con chung, họ tên Nông Thế V – Sinh ngày 09/02/2012, Nông Thành Đ1 – Sinh ngày 12/5/2018. Khi ly hôn, hai bên đương sự thống nhất anh Nông Văn Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu V và cháu Đ1, chị T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng/02 con kể từ tháng 12/2025 cho tới khi các con đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi). Phương thức cấp dưỡng theo tháng.

Chị Lương Thị T có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

Khi xét thấy cần thiết, các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức và phương thức cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Hai bên đương sự xác nhận không có, khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Lương Thị T và anh Nông Văn Đ mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, chị T tự nguyện nhận nộp thay anh Đ là 75.000 đồng. Chị T còn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng. Tổng cộng chị Lương Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 - Cao Bằng theo biên lai số 0000161 ngày 15/10/2025. Xác nhận chị Lương Thị T đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND, VKSND tỉnh;
- VKSND KV2;
- Phòng THADS KV2;
- UBND xã Canh Tân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thúy Quỳnh